

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HC-PT

Ngày: 24-01-2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Phùng Anh Dũng**
- *Các Thẩm phán:* ông **Võ Ngọc Thông**
ông **Nguyễn Văn Tào**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 429/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X**; địa chỉ: **Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hiệp H1**; địa chỉ: **5 đường V, Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**, có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Sơn V, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hiệp H1; địa chỉ: 5 đường V, Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Tam K; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Ngô Thị N, anh Nguyễn Hữu Hoàng L, chị Nguyễn Ngọc Hoàng V1; địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Tổng Công ty T3; địa chỉ: A phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân V2, chức vụ - Phó Trưởng phòng Đền bù Ban QLDA các công trình điện miền T (Địa chỉ: B đường X, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng).

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Hiệp H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 26/8/2022, Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, bản tự khai ngày 20/12/2022 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Dương Thị H, ông Nguyễn Tam X và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Hiệp H1 trình bày:

Hộ gia đình ông Nguyễn Hữu K1 (chết năm 2004) và Dương Thị H khai hoang, sử dụng diện tích đất khoảng 7000m² đất tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa từ những năm 1980; ngày 13/9/2000, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Ngày 26/9/2017, UBND thị xã N cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 651524, thửa đất số 115 (sau đây viết tắt là Thửa đất số: 115), tờ bản đồ số 143, diện tích 6719,7m², trong đó có 200m² đất ở, 6519,7m² đất trồng cây hàng năm khác và 1601,8m² đất thuộc quy hoạch giao thông (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 651524). Hiện nay, trên Thửa đất số 115 có 01 ngôi nhà cấp 4, công trình phụ và các loại cây lâu năm như xoài, me, ổi, măng cầu, bạch đàn, keo lá tràm... do gia đình người khởi kiện tạo lập.

Khoảng giữa tháng 7 năm 2022, gia đình bà H nhận được Thông báo số 71/TB-TT ngày 08/7/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã N công khai kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối (Sau đây viết tắt là Dự án) có đính kèm phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ. Ngày 22/7/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N mời gia đình bà H đến nhận tiền bồi thường nhưng gia đình bà H từ chối do chưa được thông báo thông tin Dự án, chưa biết quyền lợi của gia đình bị ảnh hưởng như thế nào và chưa nhận được quyết định bồi thường của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 25/8/2022, gia đình bà H được mời làm việc với cơ quan, đơn vị liên quan, trong đó có đơn vị chủ đầu tư Dự án. Khi gia đình bà H yêu cầu, UBND thị xã N mới giao Quyết định số: 1570/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND thị xã N về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho H2 bà Dương Thị H và ông Nguyễn Hữu K1 (chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối. Địa điểm các xã, phường: N, N, N, N, N, N (Sau đây viết tắt là Quyết định số: 1570/QĐ-UBND) với số tiền 888.477.680 đồng. Đến đây, gia đình bà H mới chính thức được biết có nhà đất bị ảnh hưởng bởi Dự án. Tại buổi làm việc này, gia đình bà H không đồng ý nhận tiền bồi thường do chưa được biết, chưa được thông báo chính sách của nhà nước về Dự án, chưa được lấy ý kiến đối thoại về phương án bồi thường, chưa được tiếp cận các văn bản áp dụng để bồi thường và số tiền bồi thường không đủ để bù đắp thiệt hại về tài sản cho gia đình. Gia đình cũng đề nghị khi chưa giải quyết xong việc bồi thường, đơn vị thi công không được thi công lắp đặt dây trên không gian đất của gia đình. UBND thị xã N và Đơn vị chủ đầu tư ghi nhận ý kiến của gia đình và yêu cầu gia đình gửi đơn đề nghị để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Tuy nhiên, ngay sáng ngày 26/8/2022, Đơn vị chủ đầu tư đã cho kéo dây điện giăng ngang trên không gian Thửa đất số: 115 và nhà ở của gia đình xâm phạm đến quyền về tài sản của gia đình bà H.

Qua tìm hiểu, gia đình bà H được biết tên đầy đủ của Dự án là: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối, chủ đầu tư là Tổng Công ty T3 thuộc Tập đoàn T3, dự án này thuộc loại Hợp đồng BOT giữa Chính phủ Việt Nam với tổ chức nước ngoài.

Gia đình bà H nhận thấy Quyết định số: 1570/QĐ-UBND là trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Cụ thể:

1. Trình tự thủ tục ban hành Quyết định, tổ chức triển khai việc bồi thường của UBND thị xã N không đúng quy định, không thông báo chính sách của nhà nước cho

chúng tôi khi triển khai dự án, chưa lấy ý kiến và đối thoại với gia đình chúng tôi về phương án bồi thường.

2. Quyết định số: 1570/QĐ-UBND thể hiện UBND thị xã N phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ gia đình bà H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, Ủy ban không giải quyết quyền lợi của chủ sử dụng đất như bồi thường về đất, tái định cư, hỗ trợ... theo quy định của pháp luật đất đai như trường hợp bị thu hồi đất.

3. Trường hợp nhà, đất của gia đình bà H không thuộc trường hợp phải thu hồi mà thuộc trường hợp bị ảnh hưởng do nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện trên không thì mức bồi thường về đất và nhà với số tiền 888.477.680 đồng là chưa phù hợp pháp luật, không tương ứng với thiệt hại thực tế của gia đình. Cụ thể:

3.1. Điều 7 và Điều 11 của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định mỗi loại đất có một khung giá khác nhau. Thửa đất số: 115 (đo đạc theo Dự án là thửa đất số 3) tại bản đồ địa chính thể hiện là đất trồng cây lâu năm, biên bản kiểm kê của Trung tâm phát triển quỹ đất cũng thể hiện trên đất có các loại cây trồng lâu năm nên phải được bồi thường theo đơn giá cây lâu năm. Ủy ban áp giá Thửa đất số: 115 theo đất cây hàng năm là không đúng quy định.

3.2. Điểm d khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai; khoản 3 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 5; các Điều 12, 15, 16 Nghị định 44/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 10 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Thông tư số 36/2014/TT ngày 30/6/2014 của Bộ T4 quy định giá đất được xây dựng trên cơ sở điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá thị trường... mức bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để quy định cụ thể. Ủy ban áp giá Thửa đất số: 115 với đất ở đơn giá 546.000 đồng/m², đất cây hàng năm đơn giá 54.000 đồng/m², đơn giá xây dựng nhà 4.280.000 đồng/m² là quá thấp so với giá thị trường hiện nay.

3.3. Điều 9 và Điều 11 Nghị định 44 quy định giá đất phổ biến trên thị trường tăng hoặc giảm từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 180 ngày (6 tháng) thì Nhà nước phải điều chỉnh khung giá đất. Ủy ban áp giá bồi thường cho gia đình theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 và Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh K tức là đơn giá tại 2 Quyết định này phải được xây dựng từ ít nhất 3 tháng trước ngày Quyết định được ban hành. Như vậy, đến nay (tháng 8/2022) đơn giá tại 2 Quyết định trên đã được xây dựng từ 1 năm trước và giá đất, giá vật liệu xây dựng đã tăng hơn 20% nhưng Ủy ban không điều chỉnh khung giá đất mà vẫn áp giá cũ để bồi thường là không đúng quy định.

3.4. Thửa đất số: 115 có pháp lý rõ ràng (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có đường bê tông ở **hướng N**. Đây là những yếu tố để xét mức bồi thường nhưng chưa được Ủy ban xem xét khi lên phương án bồi thường.

3.5. Hiện nay gia đình bà **H** chỉ có duy nhất 200m² đất ở và một ngôi nhà cấp 4 cho 3 thế hệ với 6 nhân khẩu (trong đó có bà **H** 79 tuổi) tại Thửa đất số: 115. Nay toàn bộ diện tích đất ở và ngôi nhà đều nằm trong hành lang an toàn lưới điện của Dự án. Mặc dù không thuộc diện phải di dời nhưng để tránh các sự cố về điện như rò rỉ, phóng điện, cháy nổ do sấm sét hoặc sụt lún gió bão làm gãy móng trụ, đứt đường dây... có thể xảy ra bất cứ lúc nào nên gia đình bà **H** phải di dời để bảo vệ sức khỏe tính mạng của mình. Do đó, với số tiền bồi thường hơn 800.000.000 đồng, không đủ để gia đình mua 100m² đất ở và xây dựng một ngôi nhà cấp 4 hạng thấp nhất.

3.6. Thửa đất số: 115 có diện tích 6.719m², bị lưới điện bao phủ 1.959,9m², chiếm gần 1/3 diện tích thửa đất. Vị trí lưới điện đi qua nằm chéo giữa thửa đất, chia 2/3 thửa đất còn lại thành 2 tam giác 2 bên. Bên cạnh đó, hướng Nam của thửa đất cũng nằm trong hành lang bảo vệ của đường điện **nhà máy H3**. **Hướng B** và hướng **N1** cũng bị hạn chế quyền sử dụng hơn 1.600m² do nằm trong dự án quy hoạch giao thông. Như vậy, thửa đất số: 115 mặc dù có diện tích rất lớn, song thực tế bị hạn chế quyền sử dụng bởi 2 dự án đường điện và 2 dự án quy hoạch giao thông nên gia đình không còn diện tích đất nào để xây dựng nhà ở. Nếu Nhà nước cho phép chuyển mục đích từ đất cây hàng năm lên đất ở thì gia đình phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định, gây thiệt hại cho gia đình.

3.7. Với vị trí đường điện của Dự án đi qua Thửa đất số: 115 đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến giá trị quyền sử dụng đất. Gia đình bà **H** không thể chuyển nhượng, cho thuê làm bến bãi... đối với cả thửa đất để giải quyết khó khăn cuộc sống, gây thiệt hại về kinh tế rất lớn và lâu dài cho gia đình.

3.8. Thửa đất số: 115 là đất cây lâu năm nằm trong quy hoạch khu dân cư khép kín có thể được chuyển mục đích sử dụng thành đất ở nông thôn và xây dựng nhà ở, đem lại lợi ích kinh tế cho gia đình. Nay đường điện Dự án đi qua làm mất đi cơ hội đem lại lợi ích cho gia đình. Hạn chế này là lâu dài, ảnh hưởng đến nhiều thế hệ trong gia đình.

3.9. Gia đình phải chịu nhiều hạn chế trong việc xây dựng, trồng trọt tại Thửa đất số: 115 như độ cao của công trình, cây cối, sử dụng vật liệu trong tuân thủ dẫn điện...

3.10. Dự án này là dự án BOT. Nhà nước thu hồi đất/hạn chế quyền sử dụng đất của chủ sử dụng đất để giao đất cho tổ chức nước ngoài xây dựng, khai thác công trình, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Nhà nước làm kinh tế với mục đích thu lợi nhuận từ hợp đồng với nước ngoài. Do đó, phải đảm bảo quyền lợi của người dân chứ không chỉ coi trọng lợi ích của Nhà nước.

3.11. Thửa đất số 115 bị ảnh hưởng bởi Dự án có 3 cạnh tiếp giáp đường, trong đó có cạnh hướng Nam tiếp giáp đường bê tông có mặt đường rộng trên 6m. Căn cứ điểm a.3 khoản 1 Điều 5 của Bảng quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh K quy định về Bảng giá đất và điểm a Mục 1.1, Mục 1.2 Điều 1 Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 về việc phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh K thì đất ở của gia đình bà H phải được áp ở vị trí 01 với đơn giá 1.092.000đ/m² và đất nông nghiệp phải áp vị trí “Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở, đất trồng cây lâu năm...” với đơn giá 54.000đ/m². Ủy ban áp giá đất ở 546.000đ/m² (VT2), đất nông nghiệp 46.800đ/m² là không đúng vị trí, đơn giá đất (Điểm a.3 khoản 1 Điều 5 quy định:...Vị trí 1: Vị trí có khả năng sinh lợi cao nhất, áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp các đường liên xã, đường giao thông trong xã rộng từ 6m trở lên (tính theo đường hiện trạng)).

3.12. Theo Văn bản thỏa thuận hướng tuyến số: 11891/UBND-KT ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh K thì trong tất cả các vị trí mà UBND tỉnh đã thống nhất cho đường dây của Dự án đi qua tại địa phận xã N, không có vị trí nào đi qua nơi có hộ dân sinh sống và cũng không có vị trí nào đi qua nơi có loại đất ở. Tuy nhiên trên thực tế, theo đo đạc cắm mốc của đơn vị chức năng thì đường dây đã bao trùm toàn bộ không gian ngôi nhà và 200m² đất thổ cư mà gia đình bà H đang sinh sống. Như vậy, chủ đầu tư và đơn vị chức năng đã thi công sai vị trí hướng tuyến theo quy định của UBND tỉnh, vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của gia đình bà H, làm cho nhà ở và đất ở của gia đình bị hạn chế quyền sở hữu, quyền sử dụng trái pháp luật.

3.13. Áp giá bồi thường không đúng hiện trạng, giá trị tài sản: Nhà ở: Tiêu chuẩn nhà theo Quyết định số 17: Nhà 01 tầng xây gạch dày 100; cao 2,7m; nền láng xi măng; không đề cập hệ vệ sinh hoàn chỉnh; T1 quét vôi (ốp men mặt tiền). Theo Biên bản kiểm kê: Nhà 01 tầng xây gạch dày 100 – 200; cao trên 2,7m; nền gạch men, cửa gỗ, mái ngói; hệ vệ sinh hoàn chỉnh; tường quét vôi (nhưng Biên bản - không thể hiện). Ủy ban áp giá bồi thường nhà theo quy định tại Mục 6 Bảng phụ lục I kèm theo Quyết định số: 17 quy định Bảng giá xây dựng mới của UBND tỉnh K loại nhà có tiêu chuẩn

như nêu trên với đơn giá 4.030.000đ/m², có cộng thêm 250.442đ/m² vì nhà có nền gạch men và bị trừ 5% trên tổng số tiền bồi thường do nhà không có chi tiết mặt tiền ốp men. So sánh về tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà của gia đình bà H có đến 4/5 tiêu chí có chất lượng cao hơn tiêu chuẩn nhà theo Quyết định số: 17 nhưng không được Ủy ban tính cộng thêm vào Đơn giá là áp giá không đúng với giá trị tài sản. Ủy ban xác định cộng thêm 250.442đ/m² vào đơn giá cho chi tiết nền gạch men là không chính xác. Vì đây là đơn giá của nền gạch, nền gạch men theo Mục 37 Phụ lục II kèm theo Quyết định số: 17 có đơn giá 411.129đ/m². Ủy ban trừ 5% vào tổng giá trị Bồi thường nhà do nhà không ốp men mặt tiền là không đúng quy định bởi tiêu chuẩn theo Quyết định số: 17 là tường quét vôi hoặc ốp men cùng loại với tường quét vôi của nhà kiểm kê.

3.14. Hàng rào lưới B40, cọc sắt cao 1m8 nhưng Ủy ban chỉ áp giá loại cọc cao 1m5 (Mục 11 Phụ lục I). Hoặc giếng nước sâu 10m nhưng Ủy ban chỉ áp giá bằng loại giếng sâu 3,7m đều là áp giá không đúng hiện trạng, giá trị tài sản.

3.15. Ủy ban nhân dân thị xã N không ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ bà H là không đúng pháp luật.

3.16. Ngày 27/7/2023, UBND thị xã N ban hành Quyết định số: 671/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối. Địa điểm các xã, phường: N, N, N, N, N, Ninh T2 (Đ điều chỉnh xã N) (Sau đây viết tắt là Quyết định số: 671/QĐ-UBND) là quyết định sửa chữa, điều chỉnh Quyết định số 1570/QĐ-UBND từ Thửa đất số: 114 thành Thửa đất số: 115, về bản chất không thay đổi nên người khởi kiện có yêu cầu khởi kiện bổ sung: Hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND.

3.17. Gia đình bà H bị thiệt hại rất lớn do lưới điện của Dự án đi qua Thửa đất số: 115. Toàn bộ ngôi nhà và 200m² đất ở đều nằm trọn trong hành lang an toàn lưới điện, nhà và đất không thuộc diện bị thu hồi, di dời nhưng thực tế thiệt hại lớn hơn bị thu hồi vì nếu đất bị thu hồi gia đình bà H còn được bồi thường đất. Thửa đất số: 115 bị hai dự án điện và hai dự án quy hoạch giao thông hạn chế quyền sử dụng đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, giờ chỉ còn là thửa đất chết không khai thác được nhiều lợi ích. Thiệt hại của gia đình bà H là nặng nề nhất trong toàn tuyến của Dự án. Vì vậy, mức bồi thường hơn 800.000.000 đồng là quá thấp so với thiệt hại thực tế của gia đình bà H. Gia đình bà H yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số: 1570/QĐ-UBND, cụ thể: Hủy nội dung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà H khoản thiệt

hại về đất và vật kiến trúc đối với Thửa đất số: 115, tờ bản đồ số 143 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK 651524 ngày 26/9/2017 của UBND thị xã N (thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 theo đo đạc của Dự án) tại Quyết định số: 1570/QĐ-UBND để phê duyệt lại theo hướng tăng bồi thường thiệt hại và hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND.

3.18. Quá trình tham gia vụ án, Người khởi kiện đã được tiếp cận các Quyết định khác của UBND thị xã N gồm:

- Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ... Đợt 4 xã N đối với 32 trường hợp, trong đó có hộ Dương Thị H đối với thửa đất số 114 (Sau đây viết tắt là Quyết định số: 1343/QĐ-UBND).

- Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định 1343, nội dung điều chỉnh: điều chỉnh số hiệu thửa đất từ 114 thành 115 (Người khởi kiện đã yêu cầu hủy Quyết định này tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/8/2023).

- Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc đính chính Phụ lục kèm theo Quyết định số 1570, nội dung đính chính: số hiệu thửa đất từ 114 thành 115 (Sau đây viết tắt là Quyết định số: 1011/QĐ-UBND).

Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho bà Dương Thị H và ông Nguyễn Hữu K1 (chết) do có đất ảnh hưởng Dự án... Đợt 10 xã N (số tiền bồi thường 14.371.970đ đối với hàng rào chưa được bồi thường tại Quyết định 1570/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số: 1647/QĐ-UBND).

Các Quyết định nêu trên đều có nội dung liên quan đến thửa đất 115 - thửa đất được bồi thường tại Quyết định 1570/QĐ-UBND, liên quan đến thửa đất 115 về việc bồi thường, hỗ trợ theo giá do UBND tỉnh quy định đều là Quyết định trái pháp luật, người khởi kiện không khởi kiện bổ sung, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính và Án lệ số 63 của Tòa án nhân dân tối cao, người khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp và hủy tất cả các Quyết định, văn bản, hành vi hành chính liên quan đến Quyết định 1570/QĐ-UBND.

3.19. Trước khi khởi kiện, người khởi kiện đã đề nghị được đối thoại với UBND thị xã N để giải quyết tranh chấp nhưng không được Ủy ban xem xét, phản hồi. Quá

trình Tòa án giải quyết vụ án, Ủy ban không tham gia tố tụng, không cung cấp đầy đủ tài liệu hoặc cung cấp không đúng thời hạn dẫn đến việc giải quyết vụ án bị kéo dài, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Người khởi kiện nhận thấy, UBND thị xã N không tôn trọng người dân, không cầu thị và không tôn trọng pháp luật nên người khởi kiện từ chối đối thoại và đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ kể cả trong trường hợp Ủy ban ban hành Quyết định hành chính mới có nội dung bổ sung, điều chỉnh, đính chính đối với Quyết định 1570/QĐ-UBND.

3.20. Người khởi kiện không yêu cầu xem xét việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 41 và thửa đất 148, tờ bản đồ số 66, xã N, thị xã N.

* Tại các văn bản số: 5416/UBND ngày 22/12/2022, 2946/UBND ngày 27/7/2023, 3597/UBND ngày 31/8/2023 của UBND thị xã N và quá trình tố tụng, người bị kiện và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp trình bày:

1. Các hồ sơ pháp lý liên quan việc thực hiện Dự án:

- Quyết định số: 0211/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2020 của Tổng Công ty T3 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp E và đấu nối.

- Văn bản số: 11891/UBND-KT ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh K về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí xây dựng TBA thuộc dự án Trạm biến áp 500kV V và đấu nối.

- Nghị Quyết số: 99/NQ-UBND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh K về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để thực hiện kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị Quyết số: 100/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh K về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đấu nối trên địa bàn thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đấu nối đoạn qua địa bàn thị xã N.

- Văn bản số: 886/UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh K về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Vân phong và đấu nối.

- Văn bản số 273/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/01/2022 của **Sở T5** về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đường dây đầu nối trên địa bàn **thị xã N**.

- Văn bản số: 1448/CPMB-PĐB ngày 04/3/2022 của Ban QLDA các Công trình Điện Miền Trung về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đường dây 500kV NĐ Vân Phong – **NĐ V** và TBA 500kV Vân Phong và đầu nối.

- Kế hoạch số: 4752/KH-UBND ngày 08/11/2021 của **UBND thị xã N** về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đầu nối. Địa điểm các xã, phường: **N, N, N, N, N, N**.

- Thông báo số: 268/TB-UBND ngày 10/11/2011 của **UBND thị xã N** về chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đầu nối. Địa điểm các xã, phường: **N, N, N, N, N, N**.

- Phương án số 3584/PA-UBND ngày 24/8/2022 của **UBND thị xã N** phương án đảm bảo an ninh trật tự để thi công dự án Trạm biến áp 500kV **V** và đầu nối.

2. Về hồ sơ bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà **Dương Thị H**:

- Danh sách chi tiền ngày 25/11/2022.

- Phiếu chi tiền ngày 25/11/2022.

- Bản cam kết bàn giao mặt bằng của hộ bà **Dương Thị H** ngày 25/11/2022.

- Biên bản cam kết nhận tiền của các thành viên trong gia đình bà **Dương Thị H** ngày 25/11/2022.

- Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa ngày 23/5/2022.

- Bản tự kê khai của hộ bà **Dương Thị H** ngày 23/5/2022.

- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất (Thửa 11 tờ 6 Bản đồ trích đo, diện tích: 881,6m² (LUC); thửa 1 tờ số 11 Bản đồ trích đo, diện tích 1.246,3m² (BHK); thửa 3 tờ số 11 Bản đồ trích đo, diện tích 6.719,7m² (ONT+CLN)).

- Giấy xác nhận số: 25/XN-UBND ngày 10/6/2022 của **UBND xã N**.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cCH 69950 ngày 26/9/2017 được **UBND thị xã N** cấp cho hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Hữu K1** (chết).

- Quyết định số: 1570/QĐ-UBND.

- Thông báo mời nhận tiền số: 86/TB-TT ngày 20/7/2022.

- Thông báo mời nhận tiền số: 88/TB-TT ngày 25/7/2022.
- Đơn đề nghị xem xét hỗ trợ thêm kinh phí do đường dây điện trạm biến áp 500kV V và đầu nối đi qua của ông Nguyễn Tam X ghi ngày 25/7/2022.
- Văn bản số: 561/TT ngày 29/7/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tam X, địa chỉ thường trú: thôn N - xã N.
- Đơn đề nghị ngày 26/8/2022 của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Tam X.
- Văn bản số: 4256/UBND ngày 07/10/2022 của UBND thị xã N về việc trả lời đơn của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Tam X.

3. Về ý kiến bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Dương Thị H:

- Điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số: 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh K.
- Đơn giá bồi thường: Theo Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV và đường dây đầu nối.
- Điều kiện bồi thường vật kiến trúc: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số: 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh K.
- Đơn giá bồi thường: Theo Quyết định số: 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về việc quy định Bảng giá xây dựng các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

4. Về yêu cầu bổ sung:

- Trường hợp hộ bà Dương Thị H và ông Nguyễn Hữu K1 (chết) bị ảnh hưởng thửa 03 tờ 11 bản đồ phục vụ công tác GPMB, diện tích 6.719,7m² diện tích bị ảnh hưởng hành lang tuyến: 1.959,9m².

Quyết định số: 1570/QĐ-UBND tại cột nội dung bồi thường, hỗ trợ theo bản đồ địa chính “thửa 114 tờ 143 DT: 6719,7m² (ONT+CLN)”, thực tế thửa đất bị ảnh hưởng là “thửa 115 tờ 143 DT: 6719,7 m² (ONT+HNK)”.

Xác định vị trí đất được áp giá bồi thường: Theo quy định tại mục c2, điểm c, khoản 2 Điều 5 Quyết định số: 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/2/2020 của UBND tỉnh K quy định về đất ở ven trục giao thông chính. Cụ thể “Phân loại vị trí như sau:

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các thửa đất tiếp giáp đường giao thông chính, giá đất theo quy định tại phụ lục đất ven trục giao thông chính.

- Vị trí 2: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm (là nhánh rẽ của đường giao thông chính) có chiều rộng từ 3,5m trở lên và cách lề trong của trục giao thông chính dưới 100m. Giá đất ở vị trí 2 được tính hệ số 0,5 giá đất vị trí 1.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm (là nhánh rẽ của đường giao thông chính) có chiều rộng dưới 3,5m và cách lề trong của trục giao thông chính dưới 100m, giá đất vị trí 3 được tính hệ số 0.3 giá đất vị trí 1.

Ngoài ra, đối với những nhánh rẽ từ ngõ hẻm của trục giao thông chính nêu trên trong cự ly 100m cũng được áp dụng giá đất vị trí 2 hoặc vị trí 3.

Các thửa đất ngoài các vị trí quy định trên, giá đất được tính bằng giá đất ở nông thôn cùng vùng”.

Căn cứ quy định nêu trên, Phương án hỗ trợ được lập và phê duyệt theo giá đất ở vị trí 2 ven trục giao thông chính đối với thửa đất số 115, tờ 143 bản đồ địa chính **xã N** là phù hợp (vị trí thửa đất tiếp giáp nhánh rẽ của **Quốc lộ A**).

- Xác định vị trí thửa đất số 115 tờ bản đồ số 143, **xã N, thị xã N** nằm trên vị trí nào trong thoả thuận hướng tuyến tại Văn bản số 11891/UBND-KT ngày 10/11/2020 của **UBND tỉnh K**: Căn cứ Văn bản số 11891/UBND-KT ngày 10/11/2020 của **UBND tỉnh K** về việc thoả thuận hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối và thoả thuận nguyên tắc về vị trí xây dựng TBA thuộc dự án Trạm biến áp 500kV **V** và đấu nối. Theo đó vị trí thửa đất bị ảnh hưởng hành lang tuyến điện của hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Hữu K1** (chết), tại vị trí từ G4 đến G5 dài 5.200m. Địa vật quan trọng tuyến giao chéo:

- Đường Quốc lộ: 02 lần.

- Đường Tỉnh lộ: 01 lần.

- Đường dây trung thế 3 pha: 03 lần.

- Đường dây thông tin: 03 lần.

- Đường dây 110kV: 01 lần.

- Nhà trong hành lang tuyến 11m, tính từ tim tuyến về mỗi bên: 13 nhà và ranh đất quy hoạch Nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại: 01 lần.

Đối chiếu với mảnh trích đo địa chính đã được **Sở T5** thẩm định ngày 19/10/2021, ngôi nhà của hộ bà **Dương Thị H** nằm trong 13 nhà bị ảnh hưởng hành lang bảo vệ an

toàn tuyến điện dự án tại Văn bản số: 11891/UBND-KT ngày 10/11/2020 của **UBND tỉnh K**.

- Trường hợp hộ bà **Dương Thị H** có phải thuộc trường hợp ra thông báo Thu hồi đất: Căn cứ theo Điều 6 Quyết định số: 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của **UBND tỉnh K** Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà: “Khi nhà nước xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng hạn chế khả năng sử dụng đất thì người sử dụng đất được bồi thường bằng tiền theo mức thiệt hại...”. Theo quy định trên trường hợp hộ bà **Dương Thị H** có đất bị ảnh hưởng hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Do vậy, **UBND thị xã N** không ban hành Thông báo chủ trương thu hồi đất.

Do có sai sót thừa số 115 lại viết nhầm 114, nên **UBND thị xã N** ban hành Quyết định số: 671/QĐ-UBND và Quyết định số 1011/QĐ-UBND về việc sửa chữa, đính chính Phụ lục kèm theo Quyết định số 1570, nội dung đính chính: số hiệu thửa đất từ 114 thành 115; Quyết định số 1647/QĐ-UBND và Quyết định số 1343/QĐ-UBND đều đúng pháp luật

Như vậy, Ủy ban nhân dân thị xã N lập, phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình bà **Dương Thị H** là đúng pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Tam K**, bà **Nguyễn Thị Hiệp H1**, bà **Ngô Thị N**, anh **Nguyễn Hữu Hoàng L**, chị **Nguyễn Ngọc Hoàng V1** trình bày: Thống nhất với ý kiến, yêu cầu của người khởi kiện.

* Ông **Phạm Xuân V2** là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Tổng Công ty T3 – Tập đoàn T3** trình bày:

Năm 2021, Dự án ảnh hưởng đến đất đai, cây cối, nhà của hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** ở thôn N, xã N, thị xã N. Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N đã phối hợp với **UBND xã N** và hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án mời hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** để tiến hành kiểm kê về đất đai, cây cối, nhà cho gia đình. Trên cơ sở số liệu kiểm kê, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự kiến và tổ chức niêm yết công khai tại **UBND xã N** theo đúng quy định. Kết thúc thời gian niêm yết, Trung tâm đã hoàn chỉnh phương án trình **UBND thị xã N** phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cây cối, nhà cửa, vật kiến trúc trên đất và hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất đối với diện tích nằm trong phạm vi

ảnh hưởng của hành lang tuyến của gia đình hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** theo Quyết định số: 1570/QĐ-UBND. Ngày 20/07/2022 và 25/07/2022 Trung tâm Phát triển quỹ đất đã có Thông báo mời nhận tiền số: 86/TB-TT và 88/TB-TT, qua 02 lần mời hộ bà **H** và ông **X** không thống nhất nhận tiền.

Ngày 25/08/2022, **UBND thị xã N**; Chủ đầu tư đã có buổi làm việc với hộ bà **H** và ông **X**, trong buổi làm việc hộ dân có ý kiến về việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét tăng mức bồi thường. Tuy nhiên, sau buổi làm việc ngày 26/08/2022, hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** đã có đơn kiến nghị về việc liên quan đến kinh phí bồi thường, hỗ trợ do ảnh hưởng hành lang an toàn của Dự án. Sau khi xem xét nội dung của đơn kiến nghị, ngày 07/10/2022 **UBND thị xã N** đã có Văn bản số: 4256/UBND về việc trả lời đơn bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** theo các quy định của pháp luật. Sau khi nhận được đơn trả lời của **UBND thị xã N**, ngày 25/11/2022 hộ dân đã đồng thuận nhận tiền theo phương án đã được **UBND thị xã** phê duyệt.

Việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** ở **xã N** tại Dự án đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã N** thực hiện công khai, dân chủ và đúng quy định của pháp luật. Phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án được các cơ quan chức năng của **thị xã N** thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định tại thời điểm thực hiện Dự án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 30 và Điều 32, Điều 116, Điều 158 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 74 và khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Điều 18 Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số: 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X**:

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** về cầu hủy một phần Quyết định số: 1570/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của **UBND thị xã N** về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho **H2** bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Hữu K1** (chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối. Địa điểm các xã, phường: **N, N, N, N, N, N**; cụ thể yêu cầu hủy nội dung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà **H** khoản thiệt hại về đất và vật kiến trúc đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 143 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 651524 ngày 26/9/2017 của **Ủy ban nhân dân thị xã N** (Thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 theo đo đạc của Dự án Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối).

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** về yêu cầu hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của **Ủy ban nhân dân thị xã N** về việc phê duyệt phương án chi tiết điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đấu nối. Địa điểm các xã, phường: **N, N, N, N, N, Ninh T2** (Đợt 4 điều chỉnh **xã N**).

2. Về chi phí tố tụng: Bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng. Bà **H** và ông **X** đã nộp đủ chi phí tố tụng.

3. Án phí: Ông **Nguyễn Tam X** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0010050 ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông **Nguyễn Tam X** đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà **Dương Thị H**.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2024 bà **Nguyễn Thị Hiệp H1** là đại diện của người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà [Dương Thị H](#) và ông [Nguyễn Tam X](#), giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện [Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K](#); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T5](#), [Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K](#) đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện thì thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 1570/QĐ-UBND:

Ngày 19/10/2021, [Hội đồng nhân dân tỉnh K](#) ban hành Nghị quyết số: 99/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trong đó có Dự án. Hộ bà [Dương Thị H](#), ông [Nguyễn Hữu K1](#) (chết năm 2004) có đất bị ảnh hưởng bởi Dự án, gồm:

Thửa đất số 3, tờ bản đồ trích đo địa chính số 11; tổng diện tích 6.719,7m², mục đích sử dụng đất 200m² đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm 6.519,7m², địa chỉ thửa đất: [Thôn N, xã N, thị xã N](#). Phần hạn chế khả năng sử dụng đất 1.959,9m², diện tích còn lại: 4.759,8m².

Thửa đất số 11, tờ bản đồ trích đo địa chính số 6; diện tích 881,6m², mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ thửa đất: **xã N, thị xã N**. Phần hạn chế khả năng sử dụng đất: 249,5m², diện tích còn lại: 632,1m².

Thửa đất số 1, tờ bản đồ trích đo địa chính số 11, diện tích 1.246,3m², mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất: **xã N, thị xã N**. Phần hạn chế khả năng sử dụng đất: 61,1m², diện tích còn lại: 1.185,2m².

Ngày 23/5/2022, hộ bà **Dương Thị H** tự kê khai về đất và tài sản trên đất bị thu hồi để xét bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 23/5/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã N** lập Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa, ông **Nguyễn Tam X** đại diện hộ gia đình bà **Dương Thị H** ký xác nhận biên bản.

Quyết định số 1570/QĐ-UBND của **UBND thị xã N** phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ bà **Dương Thị H** khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 888.477.680 đồng. Trong đó:

Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không: 2.270,5m² (đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm trong thửa đất có nhà ở 1.759,9m², đất trồng lúa nước 249,5m², đất trồng cây hàng năm trong khu dân cư 61,1m²), số tiền bồi thường: 219.210.600 đồng (đất ở 546.000 đồng/m², đất trồng cây hàng năm trong khu dân cư 54.000 đồng/m², đất trồng cây hàng năm vị trí 1: 46.800 đồng/m²).

Vật kiến trúc (nhà 01 tầng, tường xây gạch 100- 200, cao trên 2,7m, nền lát gạch men, cửa gỗ, mái ngói, không trần, hệ vệ sinh hoàn chỉnh...), số tiền bồi thường: 641.657.080 đồng.

Cây trái hoa màu: số tiền bồi thường 27.610.000 đồng.

- Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà **Dương Thị H**:

+ Áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất:

Đối với vị trí 200m² đất ở của hộ bà **Dương Thị H**: Vị trí thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm (là nhánh rẽ của đường giao thông chính- **Quốc lộ A**), thuộc vị trí 2 theo phân loại vị trí được quy định tại mục c2, điểm c, khoản 2 Điều 5 Quyết định số: 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của **UBND tỉnh K**.

Căn cứ Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: giá bồi thường đất ở vị trí 2 (đường Q đoạn từ đường Tỉnh lộ 1A đến giáp đường vào nghĩa trang) là 546.000 đồng/m²; đất trồng cây hàng năm trong thửa đất có nhà ở đơn giá bồi thường 54.000 đồng/m²; đất trồng cây hàng năm vị trí 1 đơn giá bồi thường 46.800 đồng/m².

+ Áp giá bồi thường vật kiến trúc: UBND thị xã N áp giá bồi thường đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt với tổng số tiền bồi thường 641.657.080 đồng (nhà ở 4.280.842 đồng/m², nhà vệ sinh 5.511.315 đồng/m²...) là thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số: 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số: 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh K về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Áp giá bồi thường cây trái, hoa màu: UBND thị xã N đã thực hiện đúng Văn bản số: 4979/UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh K về giá để tính bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 10/11/2020, UBND tỉnh K có Văn bản số: 11891/UBND-KT về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí xây dựng TBA thuộc dự án Trạm biến áp 500kV Vân Phong và đấu nối, vị trí Thửa đất số: 115 của hộ bà H thuộc vị trí từ G4 đến G5 dài 5.200m; địa vật quan trọng tuyến giao chéo: Nhà trong hành lang tuyến 11m, tính từ tim tuyến về mỗi bên: 13 nhà. Đối chiếu với mảnh trích đo địa chính đã được Sở T5 thẩm định ngày 19/10/2021, nhà của hộ bà H nằm trong 13 nhà bị ảnh hưởng hành lang bảo vệ an toàn tuyến điện dự án.

Hộ gia đình bà H chỉ bị ảnh hưởng bởi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không mà không thuộc trường hợp bị thu hồi đất vĩnh viễn nên UBND thị xã N không ra Thông báo thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung kiến nghị của bà H cho rằng: Thửa đất số: 115 của bà đang sử dụng có diện tích lớn nhưng bị hạn chế quyền sử dụng đất bởi 02 dự án đường điện và 02 dự án quy hoạch giao thông nên gia đình không còn diện tích xây dựng nhà ở, việc chuyển mục đích từ đất trồng cây hàng năm lên đất ở sẽ gây thiệt hại cho gia đình; đường dây điện đi qua thửa đất làm mất đi cơ hội đem lại lợi ích cho hộ bà H; gia đình phải chịu nhiều hạn chế trong việc xây dựng, trồng trọt... không có trong quy định của

pháp luật về bồi thường, hỗ trợ nên UBND thị xã N không có cơ sở để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân thị xã N đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật trong việc lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Dương Thị H; áp giá đất theo Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 11/02/2022, áp giá vật kiến trúc theo Quyết định số: 17/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021, áp giá cây trồng theo Văn bản số: 4979/UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh K để phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ diện tích đất của hộ bà Dương Thị H bị ảnh hưởng bởi dự án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số: 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ. Quyết định số: 1570/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND: Như nhận định tại mục [2.1], Quyết định số: 1570/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phương án chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số: 1570/QĐ-UBND, do sai sót trong đánh máy (ghi nhầm Thửa đất số: 115 thành Thửa đất số: 114; UBND thị xã N ban hành Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 điều chỉnh thông tin thửa đất được bồi thường cho đúng, các nội dung còn lại không thay đổi nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND.

[2.3] Tại bản tự khai ngày 19/12/2023 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hiệp H1 trình bày: Các quyết định số 1343/QĐ-UBND, 1011/QĐ-UBND và 1647/QĐ-UBND là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện, bà H1 đề nghị hủy các quyết định 1343/QĐ-UBND, 1011/QĐ-UBND và 1647/QĐ-UBND. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà H1 trình bày: Không yêu cầu Tòa án xem xét thụ lý bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện hủy quyết định 1343/QĐ-UBND, 1011/QĐ-UBND và 1647/QĐ-UBND. Mặt khác, như đã nhận định tại mục [2.1] và mục [2.2], các quyết định 1570/QĐ-UBND và 671/QĐ-UBND là đúng pháp luật; do đó không có cơ sở để xem xét hủy quyết định số 1343/QĐ-UBND, 1011/QĐ-UBND và 1647/QĐ-UBND. Do vậy, Tòa án không xét yêu cầu khởi kiện hủy quyết định số 1343/QĐ-UBND, 1011/QĐ-UBND và 1647/QĐ-UBND.

Do đó, Quyết định số 1570/QĐ-UBND và 671/QĐ-UBND được ban hành ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Tam X là không có căn cứ, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H và ông Nguyễn

Tam X là có cơ sở, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không bổ sung thêm chứng cứ nào mới có căn cứ để HĐXX xem xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, vì vậy cần bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do bác toàn bộ yêu cầu kháng của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** nên các đương sự phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên, bà **Dương Thị H** sinh năm 1944 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà **H**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 Luật Tổ tụng hành chính

1. Bác toàn bộ kháng cáo của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X**, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 30 và Điều 32, Điều 116, Điều 158 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 74 và khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18 Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số: 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X**:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Tam X** về cầu hủy một phần Quyết định số: 1570/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND thị xã N về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho **H2** bà **Dương Thị H** và ông **Nguyễn Hữu K1** (chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đầu nối. Địa điểm các xã, phường: **N, N, N, N, N, N**; cụ thể yêu cầu hủy nội dung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà **H** khoản thiệt hại về

đất và vật kiến trúc đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 143 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 651524 ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã N (Thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 theo đo đạc của Dự án Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đầu nối).

2.2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Tam X về yêu cầu hủy Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã N về việc phê duyệt phương án chi tiết điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Trạm biến áp 500KV Vân Phong và đầu nối. Địa điểm các xã, phường: N, N, N, N, N, Ninh T2 (Đợt 4 điều chỉnh xã N).

3. Án phí: Ông Nguyễn Tam X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0000468 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Tam X đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Dương Thị H.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án. *Nơi nhận:*

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phùng Anh Dũng